



PHỤ LỤC

Các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp hành động trọng tâm năm 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-KTTC ngày / /2026 của Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong)

STT	Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/ Sản phẩm
A	CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH (PCI)			
I	Chỉ số thành phần “Tiếp cận nguồn lực”			
1	Tăng cường tham vấn, lấy đầy đủ ý kiến tham gia của các Hội, Hiệp hội trên địa bàn tỉnh trước khi tham mưu ban hành quy định mới.	Tất cả các phòng, đơn vị trực thuộc	Thường xuyên	Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện.
II	Chỉ số thành phần “Tinh minh bạch”			
1	Công khai 100% thông tin, tài liệu (trừ tài liệu mật): Các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, các văn bản quy phạm pháp luật, các thủ tục hành chính, danh mục các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, các chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh trên Trang thông tin điện tử của Ban Quản lý	- Các phòng, đơn vị trực thuộc cung cấp nội dung liên quan. - Văn phòng công khai theo quy định.	Thường xuyên	Thực hiện công khai đầy đủ theo quy định.
2	Công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử của Ban Quản lý	Văn phòng chủ trì, phối hợp các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện.	Thường xuyên	100% kết quả xử lý được công khai theo quy định.

STT	Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/ Sản phẩm
III	Chỉ số thành phần “Chi phí tuân thủ”			
1	Đảm bảo 100% quy trình từ nộp, ký số hồ sơ, thanh toán lệ phí đến trả kết quả (bản điện tử có ký số của cơ quan nhà nước) được thực hiện khép kín trên mạng để tiết giảm chi phí đi lại và in ấn cho doanh nghiệp	Văn phòng chủ trì, phối hợp các phòng chuyên môn giải quyết thủ tục hành chính thực hiện.	Thường xuyên	100% quy trình được số hóa
2	Nghiên cứu ứng dụng trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức thực thi công vụ hiệu quả.	Văn phòng chủ trì, phối hợp các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện.	Quý IV năm 2026	Ít nhất một ứng dụng trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức được đưa vào sử dụng hiệu qu
3	Gắn kết quả đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp với công tác thi đua, xếp loại cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết TTHC; công khai đường dây nóng, mã QR phản ánh để doanh nghiệp phản ánh ngay thái độ phục vụ chưa phù hợp, qua đó kịp thời chấn chỉnh và xử lý các trường hợp gây phiền hà cho doanh nghiệp.	Văn phòng chủ trì, phối hợp các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện.	Tháng 12/2026	Báo cáo kết quả thực hiện.
4	Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra nhằm hạn chế tối đa việc thanh tra, kiểm tra nhiều lần đối với cùng một doanh nghiệp trong năm, góp phần giảm chi phí tuân thủ và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.	Phòng Doanh nghiệp – Giám sát đầu tư chủ trì, phối hợp các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện.	Thường xuyên	Kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện.

STT	Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/ Sản phẩm
IV	Chỉ số thành phần “Chi phí không chính thức”			
1	Công khai tiến độ xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử theo thời gian thực; hiển thị rõ trạng thái, thời gian và đơn vị xử lý hồ sơ để doanh nghiệp thuận tiện theo dõi, giám sát. Triển khai giám sát camera tại 100% Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và áp dụng đánh giá mức độ hài lòng thông ngay sau khi trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo hướng dẫn của các cơ quan Trung ương	Văn phòng chủ trì, phối hợp các phòng chuyên môn giải quyết thủ tục hành chính thực hiện.	Thường xuyên	Công khai tiến độ xử lý hồ sơ, mã QR đánh giá mức độ hài lòng
2	Đề cao trách nhiệm giải trình của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong giải quyết thủ tục hành chính; kịp thời kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp gây phiền hà, chậm trễ hoặc phát sinh chi phí không chính thức cho doanh nghiệp.	Tất cả các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện.	Thường xuyên	Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện.
V	Chỉ số thành phần “Cạnh tranh bình đẳng”			
1	Quy hoạch và bố trí quỹ đất sạch dành riêng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; ưu tiên dành một tỷ lệ phù hợp trong các khu công nghiệp mới để phân chia thành các lô đất có diện tích phù hợp với năng lực của doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh	Phòng Quy hoạch – Xây dựng và Môi trường chủ trì, phối hợp các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện.	Thường xuyên	Văn bản triển khai.

STT	Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/ Sản phẩm
2	Nghiên cứu cơ chế hỗ trợ chi phí thuê đất, hạ tầng kỹ thuật hoặc ưu đãi về thuế, phí đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa khi đầu tư, di dời vào các khu công nghiệp tập trung nhằm tạo điều kiện mở rộng mặt bằng sản xuất kinh doanh.	Phòng Kế hoạch – Đầu tư và Xúc tiến chủ trì, phối hợp các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện.	Thường xuyên	Văn bản triển khai.
3	Khi triển khai các dự án đầu tư lớn hoặc dự án đầu tư công, cần lồng ghép cơ chế khuyến khích các tập đoàn, doanh nghiệp lớn ưu tiên sử dụng nhà thầu phụ, dịch vụ, vật tư và logistics từ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương, qua đó tăng cường liên kết chuỗi cung ứng và tạo cơ hội cho doanh nghiệp trong tỉnh tham gia sâu hơn vào các dự án quy mô lớn.	Phòng Kế hoạch – Đầu tư và Xúc tiến; phòng Doanh nghiệp – Giám sát đầu tư phối hợp các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện.	Thường xuyên	Văn bản triển khai.
VI	Chỉ số thành phần “Thiết chế pháp lý”			
1	Giải quyết, tham mưu UBND tỉnh giải quyết các khiếu nại, tố cáo của doanh nghiệp liên quan đến các hành vi tham nhũng, sách nhiễu, thiếu trách nhiệm trong giải quyết công việc, gây khó khăn, thiệt hại cho doanh nghiệp.	- Tất cả các phòng, đơn vị trực thuộc trả lời phản ánh, kiến nghị theo lĩnh vực được phân công quản lý. - Văn phòng tiếp nhận, đăng tải nội dung trả lời theo quy định.	Thường xuyên	100% khiếu nại, tố cáo của doanh nghiệp được giải quyết theo quy định pháp luật
VII	Chỉ số thành phần “Chính quyền kiến tạo”			

STT	Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/ Sản phẩm
1	Tham gia Hội nghị đối thoại doanh nghiệp do UBND tỉnh tổ chức để giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp, trường hợp phát hiện những bất cập trong quy định pháp luật cần kịp thời đề xuất tới các cơ quan có thẩm quyền; công khai kết quả theo dõi, giám sát quá trình xử lý sau đối thoại với doanh nghiệp.	Phòng Doanh nghiệp – Giám sát đầu tư chủ trì, phối hợp các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện.	Thường xuyên	Hội nghị đối thoại, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hàng tháng, quý, năm.
2	Tham gia Tổ công tác đặc biệt tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; theo dõi tiến độ xử lý kiến nghị của doanh nghiệp trên môi trường số. Công khai tỷ lệ hoàn thành xử lý kiến nghị của doanh nghiệp.	Phòng Doanh nghiệp – Giám sát đầu tư chủ trì, phối hợp các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện.	Thường xuyên	Tham gia Tổ công tác đặc biệt tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; Tỷ lệ hoàn thành kiến nghị của doanh nghiệp được công khai theo quy định.
3	Tiếp tục triển khai Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh các Sở, ngành, địa phương (DDCI) hàng năm nhằm tạo sự cạnh tranh, nâng cao năng lực điều hành giữa các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu.	Phòng Kế hoạch – Đầu tư và Xúc tiến; phòng Doanh nghiệp – Giám sát đầu tư phối hợp các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện.	Thường xuyên	Kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện.
B	CHỈ SỐ HIỆU QUẢ KINH TẾ TƯ NHÂN (BPI)			

STT	Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/ Sản phẩm
1	Nghiên cứu áp dụng chính sách ưu đãi về đất đai, thủ tục đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp đối với các dự án FDI có cam kết tỷ lệ nội địa hóa cao, sử dụng doanh nghiệp trong tỉnh làm nhà cung ứng trong chuỗi sản xuất.	Phòng Kế hoạch – Đầu tư và Xúc tiến chủ trì, phối hợp các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện.	Thường xuyên	Thu hút các dự án FDI
2	Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ đầu tư, đất đai, xây dựng và môi trường; nâng cao chất lượng phục vụ doanh nghiệp, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.	Văn phòng và các phòng chuyên môn giải quyết thủ tục hành chính thực hiện.	Thường xuyên	Tỷ lệ hồ sơ lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng và môi trường trễ hạn dưới 5%.
3	Tăng cường đối thoại doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp; kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp duy trì và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.	Phòng Doanh nghiệp – Giám sát đầu tư chủ trì, phối hợp các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện.	Thường xuyên	Tối thiểu 02 cuộc/ năm